

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2017/HS-ST
Ngày 26 - 10 - 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Sơn.

Bà Nguyễn Thị Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Tất - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2017/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2017/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992; sinh trú quán: Thôn T, xã Đ, huyện U, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Kh (đã chết) và bà Đặng Thị S; có vợ Lò Thị D; con: Chưa có; tiền sự: Ngày 14/01/2016 bị Công an xã Đại Hùng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”; tiền án: 02. Ngày 26/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 20/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị tạm giữ ngày 16/8/2017 đến ngày 19/8/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. (có mặt)

* *Người bị hại:* Ông Nghê Văn A, sinh năm 1965; trú tại: Xóm H, xã N, huyện K, tỉnh H. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 14 tháng 8 năm 2017, Nguyễn Văn Đ nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Đ đi bộ từ nhà đến khu

vực xóm H, xã N, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thì nhìn thấy trong kho chứa đồ tại Trang trại nhà ông Nghê Văn A có 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM POWER, biển kiểm soát 29L5-5107, Đ quan sát thấy không có người, nên đã dùng hai tay giật mạnh cửa kho làm bằng lưới thép B40 rồi đi vào dắt chiếc xe mô tô ra ngoài đường nổ máy đi xe về nhà cất giấu. Khoảng 23 giờ cùng ngày anh Phạm Minh T, sinh năm 1988 (ở cùng thôn với Đ) đến chơi và được Đ cho biết vừa trộm cắp chiếc xe mô tô trên, sau khi nghe Đ kể về việc trộm cắp, anh T không nói gì và đi về. Đến sáng ngày 15/8/2017, Đ dùng gậy gỗ đập tung biển kiểm soát và yểm xe rồi vứt biển kiểm soát và yểm xe lên chiếc xe chở rác. Sau khi phát hiện mất xe mô tô, ông Nghê Văn A có đơn đề nghị gửi Công an huyện Kim Bảng. Căn cứ tài liệu điều tra, ngày 16/8/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra đã bắt khẩn cấp Nguyễn Văn Đ và thu giữ chiếc xe mô tô trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/HĐĐG ngày 17/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kim Bảng kết luận: Theo giá thị trường, chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM POWER không đeo biển kiểm soát; số máy 613478; số khung 613478, xe cũ, đã qua sử dụng có giá trị là 1.100.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 69/KSĐT-SH ngày 06/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng đã nêu, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/8/2017 ... Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác; lời nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bởi biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 20 giờ 30 ngày 14 tháng 8 năm 2017, tại xóm H, xã N, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM POWER, biển kiểm soát 29L5-5107 của ông Nghê Văn A trị giá 1.100.000đồng. Tuy tài sản mà bị cáo trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000đồng, nhưng bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, nên đây là yếu tố định tội cho hành vi

phạm tội lần này. Do đó hành vi phạm tội mà bị cáo Đ thực hiện ngày 14/8/2017 đã đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của công dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Chỉ vì muốn có tiền mà không phải tốn sức lao động, bị cáo đã lợi dụng đêm tối nhằm vào sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại rồi lén lút lấy trộm tài sản là chiếc xe mô tô mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân; thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân, nên cần phải xét xử thật nghiêm, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố để xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự và đề nghị mức hình phạt tù như trên đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân rất xấu, hiện đã có 01 tiền sự và 02 tiền án, song tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” đã là yếu tố định tội cho hành vi phạm tội lần này, còn một tiền án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là tái phạm, nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân, mà sau khi ra tù được thời gian ngắn lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó cải tạo, nên cần xem xét một cách đầy đủ, toàn diện vụ án, nhân thân bị cáo để tuyên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho người bị hại, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy khi lượng hình sẽ xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, sự độ lượng khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Đối với anh Phạm Minh T biết bị cáo Đ trộm cắp chiếc xe mô tô, nhưng không tố giác tội phạm với cơ quan pháp luật, tuy nhiên hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản của Đ thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã không xử lý hình sự đối với anh T về tội “*Không tố giác tội phạm*” là có căn cứ, phù hợp.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM POWER, biển kiểm soát 29L5-5107 mà bị cáo lấy của ông Nghê Văn A. Sau khi định giá, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông A, ngoài ra đối với chiếc yếm và biển kiểm soát của xe, bị cáo đã vứt đi không tìm thấy. Nay ông A không yêu cầu bồi thường gì về trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại

Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo; người bị hại theo quy định tại các Điều 231, 233 và 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16 tháng 8 năm 2017.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Trại TGCA tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo, người bị hại;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công TTĐT của Tòa án;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trần Quang Minh